

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Hà Quang Dự, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 78-CP ngày 10-11-1995 về tổ chức Ủy ban Thanh niên Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thực hiện kết luận của Bộ Chính trị: Ủy ban Thanh niên do đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách, Ủy ban sử dụng bộ máy, biên chế và trụ sở của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, không có hệ thống tổ chức,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Giải thể Ủy ban Thanh niên Việt Nam và các Ủy ban Thanh niên địa phương đã được thành lập theo Nghị định số 41-CP ngày 12-6-1993 của Chính phủ.

Điều 2.- Giao Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ cùng Bộ trưởng Hà Quang Dự, Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện việc giải thể và giải quyết các vấn đề nhân sự, tài sản, tài chính, hồ sơ tài liệu của Ủy ban Thanh niên Việt Nam theo đúng quy định của Nhà nước.

Giao Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện việc giải thể Ủy ban Thanh niên ở địa phương theo đúng quy định của Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 655-TTg ngày 13-10-1995 về việc bàn giao tài sản của các tổ chức Bảo hiểm xã hội do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý sang Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 472-TTg ngày 31-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê tài sản của các tổ chức Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị định số 19-CP ngày 16-2-1995 của Chính phủ về việc thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Chuyển giao tài sản bao gồm: đất đai, nhà cửa, thiết bị, phương tiện, tiền vốn, kinh phí, công nợ và các tài sản khác của sự nghiệp bảo hiểm xã hội do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, đã được kiểm kê theo Quyết định số 472-TTg ngày 31-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ, sang Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Đối với tài sản thuộc hệ thống nhà nghỉ, nhà khách của tổ chức bảo hiểm xã hội do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quản lý trước đây, tiếp tục giao cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2.- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam., Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức Bảo hiểm xã hội trực thuộc tiến hành việc bàn giao.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIỆT

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 660-TTg ngày 17-10-1995 về việc giải quyết tình trạng di cư tự do đến Tây Nguyên và một số tỉnh khác.

Trong những năm qua, tình trạng di cư tự do đến các tỉnh Tây Nguyên và một số tỉnh khác đã gây ra nhiều khó khăn cho cả địa phương có dân đến cũng như địa phương có dân đi.

Theo số liệu sơ bộ, từ năm 1989 đến hết năm 1994 đã có khoảng 113.000 hộ gồm 542.000 người di cư tự do đến các địa phương nói trên. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do đời sống của đồng bào ở các vùng có dân đi gặp nhiều khó khăn, mặt khác, việc quản lý dân cư của chính quyền một số địa phương còn lỏng lẻo.

Chính quyền các cấp của các tỉnh có dân đến đã có nhiều cố gắng nhằm giúp đỡ đồng bào làm ăn sinh sống, hội nhập cộng đồng... và đồng bào di cư tự do cũng có những đóng góp ở nơi cư trú mới, đến nay đã có khoảng 30% đồng bào di cư tự do có cuộc sống ổn định. Tuy nhiên, do tăng trưởng kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng của các địa phương có dân đến không cân xứng với mức

tăng dân số cơ học tự phát nên đã phát sinh những vấn đề bức xúc cần phải giải quyết:

- Đời sống của đồng bào di cư tự do còn nhiều khó khăn, trong đó có một bộ phận rất khó khăn thường bị thiếu đói, bệnh tật, thất học... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút... phát triển.

- Ở một số nơi đã xảy ra các vụ tranh chấp đất đai giữa đồng bào sở tại với đồng bào di cư tự do, giữa đồng bào di cư tự do với nhau.

- Nạn phá rừng đốt nương làm rẫy gia tăng.

Ngay từ cuối năm 1987 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã có chỉ thị về vấn đề này; tiếp theo trong các năm 1992, 1994 Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhiều lần có ý kiến chỉ đạo các địa phương, các Bộ, ngành liên quan xử lý tình hình trên. Song do biện pháp tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, sự phối hợp chưa chặt chẽ...nên kết quả bị hạn chế, tình trạng di cư tự do vẫn tiếp diễn.

Trong quá trình phát triển của đất nước, tất yếu phải thực hiện phân bố lại lao động, dân cư, nhưng di cư tự do là hiện tượng tự phát tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế, xã hội và gây trở ngại cho việc quản lý dân cư của chính quyền các cấp. Do đó, Nhà nước phải có biện pháp tích cực, đồng bộ để chậm nhất là đến cuối năm 1998 giải quyết được tình trạng di cư tự do và điều chỉnh hoạt động di dân phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của từng vùng lãnh thổ, của từng địa phương.

Để thực hiện được yêu cầu trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

Đối với các tỉnh có dân đi.

Trong năm 1996 phải khắc phục về cơ bản tình trạng dân rời bỏ quê hương ra đi tự do.

1. Trước hết, các tỉnh phải tăng cường công tác quản lý dân cư, nhất là ở các cấp huyện và cơ sở, thường xuyên nắm chắc tình hình dân số, cân đối lao động đồng thời tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Nhà nước. Nếu còn xảy ra các trường hợp dân di cư tự do đến các tỉnh khác thì phải phối hợp với các tỉnh có dân đến để xử lý kịp thời, không được lẩn tránh trách nhiệm.

2. Đối với những khó khăn do tình trạng di cư tự do gây ra, các tỉnh phải bàn với các tỉnh có dân đến để phối hợp giải quyết, đóng góp với các tỉnh có dân đến để trợ giúp đồng bào ở những điểm dân cư còn quá khó khăn nhằm sớm ổn định cuộc sống.

3. Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị các tỉnh miền núi tháng 9 năm 1995, các tỉnh phải có kế hoạch, biện pháp phát triển